

Số: 09/2025/QĐST-DS

Phường Trà Vinh, ngày 01 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 470/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

Địa chỉ: số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện tham gia tố tụng: ông Lâm Hoàng P – Chức vụ: giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền số 652/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 25/6/2024).

Ông Lâm Hoàng P ủy quyền lại cho ông Dương Ngọc Thiển, Chức vụ: Phó phòng bán lẻ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền lại số: 333/UQ-CNTV-TCTH ngày 22/7/2025).

- *Bị đơn*:

1/ Ông Trương Thanh P, sinh năm 1981;

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: ấp Trà U, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh là ông Dương Ngọc Thiển với ông Trương Thanh P, bà Nguyễn Thị Ngọc B thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau: ông Trương Thanh P, bà Nguyễn Thị Ngọc B đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại

cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh số tiền vốn gốc là: 448.100.000 đồng; nợ lãi bằng: 61.418.571 đồng (trong đó nợ lãi cộng dồn: 47.453.848 đồng, lãi phạt quá hạn: 14.161.841 đồng).

Kể từ ngày 23/7/2025 cho đến khi thi hành án xong, đối với số nợ gốc chưa trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quá hạn (lãi suất chậm trả) được thỏa thuận theo hợp đồng cho vay hạn mức số: 122/2024/-HĐCVHM/NHCT980 ngày 18/03/2024 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Trương Thanh P, bà Nguyễn Thị Ngọc B không trả đầy đủ các khoản nợ trên thì ông Trương Thanh P, bà Nguyễn Thị Ngọc B đồng ý để Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ các khoản vay trên, tài sản gồm:

- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 35 tờ bản đồ số 45 diện tích 995m² tọa lạc ấp Nê Cỏ, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG 276971 số vào sổ cấp GCN: ch01084 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 01/02/2012.

- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 538 tờ bản đồ số 8 diện tích 2.100m² tọa lạc ấp Trà Uôn, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BB 959960 số vào sổ cấp GCN: CH00315 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 19/7/2010.

- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 197 tờ bản đồ số 49 diện tích 2.039m² tọa lạc ấp Trà U, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CT 662810 số vào sổ cấp GCN: CS07384 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 29/11/2019.

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 11 tờ bản đồ số 23 diện tích 84.6m² tọa lạc ấp Hoà Lạc C, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 374609 số vào sổ cấp GCN: CS073684 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 12/08/2019.

- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 198 tờ bản đồ số 49 diện tích 1107m² tọa lạc ấp Trà U, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CT 662812 số vào sổ cấp GCN: CS07386 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 29/11/2019.

- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 1817 tờ bản đồ số 8 diện tích 470.0m² tọa lạc ấp Trà Uôn, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AE 518813 số vào sổ cấp GCN: H05045 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 28/06/2006.

- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 153 tờ bản đồ số 45 diện tích 2.648m² tọa lạc ấp Nê Có, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG 276970 số vào sổ cấp GCN: CH01083 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 01/02/2012.

- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 1816 tờ bản đồ số 8 diện tích 340.0m² tọa lạc ấp Trà Uôn, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AE 518812 số vào sổ cấp GCN: H05046 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 28/06/2006.

- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 150 tờ bản đồ số 45 diện tích 513m² tọa lạc ấp Nê Có, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG 276879 số vào sổ cấp GCN: CH01064 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 20/01/2012.

Án phí dân sự sơ thẩm: là 12.194.313 đồng; ông Trương Thanh P, bà Nguyễn Thị Ngọc B tự nguyện chịu 12.194.313 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10- Vĩnh Long.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.498.000 đồng theo biên lai thu số 0010132 ngày 26/5/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10;
- Phòng THADS Khu vực 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Diệp Hồng Tân